

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính  
lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 17 thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (có danh mục kèm theo);

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại đơn vị theo đúng quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, bãi bỏ Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lđ*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP Trần Văn Đồng,  
P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

*4/2*

**KT. CHỦ TỊCH** *lđ*  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Thanh Đức*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI  
QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TIỀN GIANG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

**1. Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ -  
BTM-TGG-265058**

**a) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Thời hạn trả giấy phép:* Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp phép hành nghề.

**b) Địa điểm thực hiện**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) nơi đăng kí địa chỉ thường trú của tổ chức, cá nhân.

**c) Phí, lệ phí (nếu có)**

1.300.000 đồng/ hồ sơ.

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Tài nguyên nước năm 2012.

- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**2. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới  
đất quy mô vừa và nhỏ - BTM-TGG-265059**

**a) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ*: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn trả giấy phép*: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp phép hành nghề.

**b) Địa điểm thực hiện**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) nơi đăng kí địa chỉ thường trú của tổ chức, cá nhân.

**c) Phí, lệ phí (nếu có)**

650.000 đồng/ hồ sơ.

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Tài nguyên nước năm 2012.

- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**3. Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ - BTM-TGG-265039**

**a) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ*: Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ*: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn trả giấy phép*: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp phép hành nghề. Sở Tài nguyên và Môi trường giao trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép giấy phép sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí và lệ phí theo quy định.

**b) Địa điểm thực hiện**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) nơi đăng kí địa chỉ thường trú của tổ chức, cá nhân.

**c) Phí, lệ phí (nếu có)**

Không

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Tài nguyên nước năm 2012.

- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

**4. Cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm - BTM-TGG-265050**

**a) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định đề án:* Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.

Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.

- *Thời hạn trả giấy phép:* Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.

**b) Địa điểm thực hiện**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

**c) Phí, lệ phí (nếu có)**

**- Phí thẩm định đề án thăm dò nước dưới đất**

Thẩm định thiết kế giếng thăm dò có lưu lượng nước trên 10 m <sup>3</sup> /ngàyđêm đến dưới 200 m <sup>3</sup> /ngàyđêm	830.000 đồng/đề án
Thẩm định đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 200 m <sup>3</sup> /ngàyđêm đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngàyđêm	1.250.000 đồng/đề án
Thẩm định đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 500 m <sup>3</sup> /ngàyđêm đến dưới 1.000 m <sup>3</sup> /ngàyđêm	5.350.000 đồng/đề án
Thẩm định đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 m <sup>3</sup> /ngàyđêm đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngàyđêm	6.350.000 đồng/đề án

#### ***d) Căn cứ pháp lý***

- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;
- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;
- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;
- Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

### **5. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm - BTM-TGG-265051**

#### ***a) Thời hạn giải quyết***

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định báo cáo:* Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.

Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.

- *Thời hạn trả giấy phép:* Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.

#### ***b) Địa điểm thực hiện***

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

#### ***c) Phí, lệ phí (nếu có)***

Phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp gia hạn, điều chỉnh: bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp phép lần đầu.

#### **Phí thẩm định cấp phép đề án thăm dò nước dưới đất lần đầu**

Thẩm định thiết kế giếng thăm dò có lưu lượng nước trên 10 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm	830.000 đồng/đề án
Thẩm định đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.250.000 đồng/đề án
Thẩm định đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 1.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	5.350.000 đồng/đề án
Thẩm định đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	6.350.000 đồng/đề án

#### ***d) Căn cứ pháp lý***

- Luật Tài nguyên nước năm 2012.

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

- Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

### **6. Cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm - BTM-TGG-265052**

#### ***a) Thời hạn giải quyết***

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định báo cáo, bản kê khai:* Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, bản kê khai.

Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo, bản kê khai không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo, bản kê khai được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.

- *Thời hạn trả giấy phép:* Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi

trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.

- *Thời hạn trả quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

**b) Địa điểm thực hiện**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

**c) Phí, lệ phí (nếu có)**

- Phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép:

<b>* Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất:</b>	
Thẩm định báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng nước trên 10 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm	830.000 đồng/báo cáo
Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.720.000 đồng/báo cáo
Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 1.000m <sup>3</sup> / ngày đêm	5.450.000 đồng/báo cáo
Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	7.180.000 đồng/báo cáo
<b>* Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất:</b>	
Thẩm định báo cáo kết quả thi công giếng khai thác có lưu lượng nước trên 10 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm	830.000 đồng/báo cáo
Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.250.000 đồng/báo cáo
Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước từ 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 1.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	5.350.000 đồng/báo cáo
Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước từ 1.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	6.350.000 đồng/báo cáo

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;



- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

- Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

## **7. Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm - BTM-TGG-265053**

### ***a) Thời hạn giải quyết***

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ*: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định báo cáo, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước*: Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo; xác định lại tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo, bản kê khai được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.

- *Thời hạn trả giấy phép*: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thông báo số tiền truy thu, hoàn trả cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước và nêu rõ lý do phải truy thu, hoàn trả.

### ***b) Địa điểm thực hiện***

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

**c) Phí, lệ phí (nếu có)**

- Lệ phí: không quy định.

- Phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp gia hạn, điều chỉnh: bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp phép lần đầu.

Phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lần đầu

<b>* Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất:</b>	
Thẩm định báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng nước trên 10 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm	830.000 đồng/báo cáo
Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.720.000 đồng/báo cáo
Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 1.000m <sup>3</sup> / ngày đêm	5.450.000 đồng/báo cáo
Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	7.180.000 đồng/báo cáo
<b>* Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất:</b>	
Thẩm định báo cáo kết quả thi công giếng khai thác có lưu lượng nước trên 10 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm	830.000 đồng/báo cáo
Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.250.000 đồng/báo cáo
Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước từ 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 1.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	5.350.000 đồng/báo cáo
Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước từ 1.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	6.350.000 đồng/báo cáo

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

- Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**8. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m<sup>3</sup>/giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm - BTM-TGG-265054**

***a) Thời hạn giải quyết***

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ*: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo, bản kê khai*: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo, bản kê khai.

Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo, bản kê khai không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo, bản kê khai. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.

- *Thời hạn trả giấy phép*: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.

- *Thời hạn trả quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước*: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***b) Địa điểm thực hiện***

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

***c) Phí, lệ phí (nếu có)***

- Lệ phí: không quy định.

- Phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép:

<b>* Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt</b>	
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng trên 100 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm	850.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng trên 0,1 m <sup>3</sup> / giây đến dưới 0,5 m <sup>3</sup> /giây; hoặc để phát điện với công suất trên 50 kw đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm;	1.900.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,5 m <sup>3</sup> / giây đến dưới 1 m <sup>3</sup> /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 200 kw đến dưới 1.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 20.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm;	6.250.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 1 m <sup>3</sup> /giây đến dưới 2 m <sup>3</sup> /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 kw đến dưới 2.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm;	8.400.000 đồng/ đề án, báo cáo
<b>* Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước biển:</b>	
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước biển cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng trên 10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.900.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước biển cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	7.100.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước biển cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 100.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	8.800.000 đồng/ đề án, báo cáo

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

- Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**9. Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới  $2\text{m}^3/\text{giờ}$ ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới  $50.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ ; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới  $100.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  - BTM-TGG-265055**

**a) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định báo cáo:* Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.

Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.

- *Thời hạn trả giấy phép:* Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.

Thông báo trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thông báo số tiền truy thu, hoàn trả cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước và nêu rõ lý do phải truy thu, hoàn trả.

**b) Địa điểm thực hiện**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

**c) Phí, lệ phí (nếu có)**

- Lệ phí: không quy định.

- Phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp gia hạn, điều chỉnh: bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp phép lần đầu.

**Phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lần đầu**

<b>* Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt</b>	
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng trên 100 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm	850.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng trên 0,1 m <sup>3</sup> / giây đến dưới 0,5 m <sup>3</sup> /giây; hoặc để phát điện với công suất trên 50 kw đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm;	1.900.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,5 m <sup>3</sup> / giây đến dưới 1 m <sup>3</sup> /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 200 kw đến dưới 1.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 20.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm;	6.250.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 1 m <sup>3</sup> /giây đến dưới 2 m <sup>3</sup> /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 kw đến dưới 2.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm;	8.400.000 đồng/ đề án, báo cáo
<b>* Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước biển:</b>	
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước biển cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng trên 10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.900.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước biển cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	7.100.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước biển cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 100.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	8.800.000 đồng/ đề án, báo cáo

#### ***d) Căn cứ pháp lý***

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;
- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;
- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;
- Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

### **10. Cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với các hoạt động khác - BTM-TGG-265056**

#### ***a) Thời hạn giải quyết***

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.
- *Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo:* Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo.

Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.

- *Thời hạn trả giấy phép:* Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.

#### ***b) Địa điểm thực hiện***

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

#### ***c) Phí, lệ phí (nếu có)***

- Lệ phí: không quy định.
- Phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép:

- Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng nước dưới 5 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với nước thải có chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ; - Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng trên 5 đến dưới 100 m <sup>3</sup> /ngày đêm	850.000đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng từ 100 đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.900.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng từ 500 đến dưới 2.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	7.100.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng từ 2.000 đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	9.150.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng nước trên 10.000 đến dưới 20.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản	10.050.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng nước từ 20.000 đến dưới 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản	10.950.000 đồng/ đề án, báo cáo

#### ***d) Căn cứ pháp lý***

- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;
- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;
- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;
- Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**11. Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với các hoạt động khác - BTM-TGG-265057**

#### ***a) Thời hạn giải quyết***

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.



- *Thời hạn thẩm định báo cáo:* Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.

Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.

- *Thời hạn trả giấy phép:* Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.

**b) Địa điểm thực hiện**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

**c) Phí, lệ phí (nếu có)**

- Lệ phí: không quy định.

- Phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp gia hạn, điều chỉnh: bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp phép lần đầu.

**Phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lần đầu**

- Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng nước dưới 5 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với nước thải có chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ; - Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng trên 5 đến dưới 100 m <sup>3</sup> /ngày đêm	850.000đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng từ 100 đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.900.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng từ 500 đến dưới 2.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	7.100.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng từ 2.000 đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	9.150.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng nước trên 10.000 đến dưới 20.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản	10.050.000 đồng/ đề án, báo cáo
Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng nước từ 20.000 đến dưới 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản	10.950.000 đồng/ đề án, báo cáo

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Tài nguyên nước năm 2012.

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

- Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

## **12. Cấp lại Giấy phép tài nguyên nước - BTM-TGG-264911**

### ***a) Thời hạn giải quyết***

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.

- *Thời hạn trả giấy phép:* Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.

### ***b) Địa điểm thực hiện***

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

### ***c) Phí, lệ phí (nếu có)***

Không quy định.

### ***d) Căn cứ pháp lý***

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

**13. Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh - BTM-TGG-264913**

**a) Thời hạn giải quyết**

- Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi các tài liệu liên quan đến các sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh.

- Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ dự án, tổ chức lưu vực sông có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho chủ dự án. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng hoặc đối thoại trực tiếp với chủ dự án tổng hợp ý kiến và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

**b) Địa điểm thực hiện**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

**c) Phí, lệ phí (nếu có)**

Không

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;
- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

**14. Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước**

**a) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

**b) Địa điểm thực hiện**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

**c) Phí, lệ phí (nếu có)**

Không

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

**15. Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi - BTM-TGG-264810**

**a) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra phương án:* Trong thời gian mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án cấm mốc giới của tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra phương án.

- *Thời hạn thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, phê duyệt phương án:* Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án có đầy đủ nội dung, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến, gửi tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa để hoàn thiện và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**b) Địa điểm thực hiện**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

**c) Phí, lệ phí (nếu có)**

Không

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

- Nghị định số 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/5/2015 quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

**16. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành - BTM-TGG-265061**

**a) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ kèm theo văn bản giải thích rõ lý do;

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ và phê duyệt tiền cấp quyền:* không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường

có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

- *Thời hạn gửi thông báo:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***b) Địa điểm thực hiện***

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

***c) Phí, lệ phí (nếu có)***

Không

***d) Căn cứ pháp lý***

- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

**17. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - BTM-TGG-265060**

***a) Thời hạn giải quyết***

Thời hạn kiểm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: không quá 20 ngày làm việc.

***b) Địa điểm thực hiện***

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).

***c) Phí, lệ phí (nếu có)***

Không

***d) Căn cứ pháp lý***

- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.